

# NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ

LÊ VAN HOÈ

HỒ-QUI-LY

MẠC - DẶNG - DUNG

NGHIÊN-CUU PHÊ-BÌNH SỬ-HOC

TỦ SÁCH QUỐC-HỌC

QUỐC-HOC THƯ-XÃ

HA-NỘI

BIBLIOTHEQUE  
P. PASQUIER

M

20743



CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

Tên sách : HỒ-QUÍ-LY – MẠC-ĐĂNG-DUNG  
NGHIÊN-CỨU PHÊ-BÌNH SỬ-HỌC

Tác giả : LÊ VĂN HÒE

Nhà xuất bản : QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

Năm xuất bản : 1952

-----

Nguồn sách : [tusachtiengviet.com](http://tusachtiengviet.com)

Đánh máy : yeuhoatigone

Kiểm tra chính tả : Thư Võ

Biên tập ebook : Thư Võ

Ngày hoàn thành : 03/11/2018

**Ebook này được thực hiện theo dự án phi lợi nhuận  
« SỔ HÓA 1000 QUYỂN SÁCH VIỆT MỘT THỜI VANG  
BÓNG » của diễn đàn TVE-4U.ORG**

**Cảm ơn tác giả LÊ VĂN HÒE và QUỐC-HỌC THƯ-XÃ đã  
chia sẻ với bạn đọc những kiến thức quý giá.**

# MỤC LỤC

## **NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ : DO NHỮNG NGUYÊN-NHÂN GÌ HỒ-QUÍ-LY THUA GIẶC MINH ?**

Tổ-chức quốc-phòng của Hồ-Quí-Ly

Đánh nhau với giặc ba trận họ Hồ đã phải bắt

Vì lẽ gì họ Hồ thua giặc Minh và thua mau như vậy ?

Họ Hồ vô chính trị như thế nào ?

Họ Hồ vụng dùng binh như thế nào ?

## **NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ : THÂN OAN CHO MẠC-ĐĂNG-DUNG**

Mạc-đăng-Dung bị hiểu lầm như thế nào ?

Mạc-đăng-Dung là một người anh hùng lập thân trong thời loạn

Mạc-đăng-Dung là người yêu nước thương dân

Mạc-đăng-Dung là người có tài ngoại-giao

Mạc-đăng-Dung vẫn được nhân-dân kính phục

Cơ-nghiệp nhà Mạc có thật dựng lên bởi sự tàn ác hèn-hạ không ?

**Những bài học lịch-sử**

**LÊ VĂN HÒE**

**HỒ-QUÍ-LY – MẠC-ĐĂNG-DUNG**

**NGHIÊN-CỨU PHÊ-BÌNH SỬ-HỌC**

*Ôn cố tri tân...* KHỔNG TỬ

**TỦ SÁCH QUỐC HỌC**

**QUỐC-HỌC THƯ-XÃ**

**HANOI**

# NHỮNG SÁCH CỦA TÁC-GIẢ QUỐC-HỌC THƯ-XÃ

## **ĐÃ XUẤT BẢN :**

- Quốc Sử Đính Nga (hết)
- Tầm Nguyên Từ Điển (hết)
- Học Thuyết Mặc Tử (hết)
- Trăm Hoa (hết)
- Người Lịch Thiệp (hết)
- Thi Nghệ (hết)
- Thi Thoại (hết)
- Khổng Tử Học Thuyết (hết)
- Lược Luận P.N.V.N (hết)
- Lịch Sử Báo Chí (hết)
- Nghệ Thuật và Danh giáo (hết)
- Gió Tây (THƠ) 25đ.
- Tục Ngữ Lược Giải (*in lần thứ 2*) 10đ.
- Tìm Hiểu Tiếng Việt 13đ.
- Trong loại « **Những bài học Lịch-Sử** » : Tôn-Sĩ-Nghị, Lê-Chiêu-Thống, QUANG-TRUNG. 8đ.

## **SẮP PHÁT HÀNH :** Trong loại « **Những bài học Lịch-Sử** »

- HỒ-QUÍ-LY – MẠC-ĐĂNG-DUNG
- HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG – BÌNH-ĐỊNH-VƯƠNG
- NHÀ TÂY-SƠN – VUA GIA-LONG v.v...

## **ĐANG IN :**

- LUYỆN VIỆT VĂN THI TRUNG HỌC Cấp I và II.

- TRUYỆN KIỀU CHÚ GIẢI. Dầy hơn **500** trang lớn. KỸ - ĐÚNG - LẠ - HAY HƠN HẾT.

# **NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ : DO NHỮNG NGUYÊN-NHÂN GÌ HỒ-QUÍ-LY THUA GIẶC MINH ?**

## **Tổ-chức quốc-phòng của Hồ-Quí-Ly**

Từ khi nước Việt-Nam ta lập quốc đến giờ, có lẽ không thời nào công cuộc quốc-phòng được tổ chức mạnh mẽ, chu đáo như thời nhà Hồ.

Ngay từ khi lên ngôi vua, trong nước còn thái bình, Hồ-quí-Ly đã lo tổ-chức nhân-dân về mặt quân-sự, và lo tổ-chức binh-bị để phòng giặc ngoại xâm.

Hồ-quí-Ly từng nói với triều-thần rằng : *« Ta làm thế nào có 100 vạn quân để đánh giặc Bắc ? »*

Rồi ra lệnh lập sổ hộ-tịch bắt người trong nước cứ từ hai tuổi trở lên là phải biên tên vào sổ, mục-đích kiểm-soát nhân-số, phòng khi quốc gia hữu sự thì gọi những người đến tuổi ra tòng quân. Do đó mà quân-số tăng lên rất nhiều.

Về thủy-quân, Hồ-quí-Ly sai làm những thuyền lớn trên có sàn lầu, ở dưới thì dành cho người chèo chống, rất tiện cho việc chiến đấu. Có thể nói rằng tới nhà Hồ, nước ta mới chính-thức tổ chức thủy-quân.

Việc phòng ngự trên mặt thủy cũng được tiến hành ráo riết. Ở các cửa biển và những chỗ hiểm yếu trong sông lớn, nhà vua đều sai lấy gỗ đóng cọc để ngăn tàu bè của giặc.

Tại Tây Đô (Thanh-Hóa), họ Hồ đặt ra bốn kho để chứa



quân khí và lập binh-công-xưởng, sai những thợ lành nghề vào chế gươm súng.

Về bộ-binh thì chia ra vệ, đội, đại quân, trung quân, rất có kỷ-luật và quy-củ.

Xây thành Tây-Giai tức Tây-đô ở mạn rừng núi tỉnh Thanh-hóa (phủ Quảng Hóa giáp huyện Thạch Thành) qui mô rộng lớn, để thủ hiểm và phòng khi Đông-đô (tức Thăng Long, Hà-nội bây giờ) thất thủ thì dời vào Tây-đô.

Thời bình tổ chức quốc phòng như vậy ; khi có nạn ngoại-xâm đe dọa, công-cuộc phòng ngự tổ chức càng chu-đáo hơn.

Do việc chặn đánh quân Minh và bắt Trần-thiên-Bình ở cửa Chi-Lăng, Hồ-quí-Ly đoán chắc thế nào rồi giặc Minh cũng sang đánh báo thù, nên ra lệnh chuẩn bị sẵn sàng kháng địch, đồng thời mở cuộc điều đình ngoại-giao với vua Minh.

Những phương sách chuẩn bị kháng địch họ Hồ đã áp-dụng là những phương sách sau này :

**1)** Cho các vị công, hầu được quyền mộ lính, đặt những chức thiên-hộ, bá-hộ để cai quản những lính mộ đó.

**2)** Các cửa bể, cửa sông đóng cù án ngữ rất vững. Riêng về phía nam sông Hồng-Hà đóng cù dài hơn 700 dặm.

**3)** Ra lệnh cho dân ở Bắc-giang, Tam-Đái sang làm nhà sẵn ở phía Nam sông lớn, phòng khi giặc đến thì di-cư sang để tránh giặc.

**4)** Sai đắp thành Đa-Bang ở xã Cổ-Pháp, huyện Tiên-

Phong, tỉnh Sơn-Tây bây giờ.

**5)** Ở Đa-Bang, lập đồn ải liên tiếp ở phía Nam sông Thao, sông Cái, và đóng cọc ở giữa sông không cho thuyền bè đi lại.

Tổ chức nhân-dân, xây dựng thủy-quân, bộ-quân, chế luyện võ khí và chuẩn bị phòng ngự như vậy, tưởng nước ta chưa bao giờ được phòng-thủ kiên-cố như đời nhà Hồ.

### **Đánh nhau với giặc ba trận họ Hồ đã phải bắt**

Phòng bị cẩn mật ráo riết như thế, vậy mà đánh nhau với giặc *Minh* ba trận, họ Hồ thua cả ba, và rút cuộc, cha con Hồ-quí-Ly bị bắt sống.

- *Trận thứ nhất tức trận Đa-Bang* : Trước sức công phá dữ dội của giặc *Minh* dưới quyền điều khiển của hai tướng : Mộc Thạnh và Trương Phụ, thành Đa-Bang sau một ngày một đêm cầm cự đã bị thất thủ. Bao nhiêu đồn ải dọc bờ sông bị giặc đốt hết. Giặc thừa thắng kéo về chiếm cứ Đông-đô (Hà-nội). Quân nhà Hồ phải lui về giữ miền Hoàng-Giang tức là miệt huyện Nam-Xang tỉnh Hà-nam bây giờ.

- *Trận thứ hai tức trận Mộc-phàm giang* : Hồ-nguyên-Trừng con trưởng Hồ-quí-Ly thống lĩnh chiến thuyền đánh giặc ở Mộc-phàm giang kết quả bị giặc đánh đại bại.

- *Trận thứ ba tức trận Hàm-Tử quan* : Thủy bộ quân của họ Hồ cộng hơn 7 vạn, giả xưng là 21 vạn, chia ra thủy bộ ba đường tiến đánh giặc *Minh* ở Hàm-Tử quan. Giặc *Minh* hai mặt xông lại đánh, quân bộ của họ Hồ thua to. Duy quân thủy là chạy thoát.

Sau ba trận đó, Hồ-quí-Ly chạy dài qua Thanh-Hóa vào Nghệ An, không chống với giặc Minh được trận nào, rồi cuối cùng cha con họ Hồ đều bị giặc Minh bắt sống.

Giặc Minh sang xâm lăng năm Bính Tuất (1406) đến năm Đinh Hợi (1407) trải ba trận giao chiến, đã diệt được họ Hồ và cướp được nước ta.

Tính ra cuộc chống giữ của họ Hồ chỉ được có hơn một năm trời, dù rằng công cuộc phòng bị đã tổ-chức cực kỳ chu đáo.

### **Vì lẽ gì họ Hồ thua giặc Minh và thua mau như vậy ?**

Đối chiếu công cuộc quốc phòng với kết quả cuộc kháng chiến của họ Hồ, ai cũng muốn đặt câu hỏi như trên.

Phải, quân số như vậy, binh bị như vậy và công cuộc phòng thủ chuẩn bị như vậy, sao họ Hồ đánh ba trận lại thua cả ba và sau ba trận đó đã để non nước và chính thân mình lọt vào tay giặc ?

Chẳng có lẽ bằng ấy sự mưu toan, bằng ấy sự chuẩn bị lại chỉ đưa đến cái kết-quả như thế thôi ? Chẳng có lẽ tất cả những công cuộc bố trí phòng ngự của họ Hồ lại chỉ có hình thức trên giấy tờ không có một tác-dụng gì về thực-tế ? Chẳng có lẽ, thật chẳng có lẽ nào !... Người ta ai không muốn thở dài mà nói như vậy với một niềm than tiếc bâng khuâng.

Song xét ra, họ Hồ thất bại và thất bại mau chóng như vậy là đáng lắm.

Có lẽ lúc bị giặc bắt, họ Hồ cũng muốn kêu lên như Hạng-Võ thời xưa : « *Thời bất lợi hễ* » hay « *đó là lỗi ở thời chớ*

*không phải lỗi ở kẻ dùng binh* ». Giá có kêu lên như vậy, thì họ Hồ cũng không sao đổ lỗi cho chữ « Thời » hay chữ « Trời ». Vì thật ra, ở đây, cuộc thất bại đau đớn của họ Hồ không do « Thời » mà cũng không do « Trời ». Do họ Hồ tự tạo ra cả.

Chúng ta không muốn trách Hồ-quí-Ly đã tiếm vị nhà Trần như ông Trần-trọng-Kim, tác-giả « Việt Nam Sử-lược ». Chúng ta cũng không muốn nói « chính sự nhà Hồ phiền hà » như cụ Nguyễn Trãi viết trong bài Bình Ngô Đại Cáo.

Buổi ấy, vua Nghệ-Tông nhà Trần thất chính, nếu ngôi vua không về họ Hồ, thì cũng đến về họ khác mà thôi. Và chính-sự nhà Hồ dù có phiền-hà, thì cũng chỉ phiền-hà đến cái mực phiền-hà như chính-sự nhà Lê sau này là cùng : đánh cờ, đánh bạc phải tội chặt ngón tay, chủ khách uống trà hay uống rượu với nhau từ bốn người trở lên bị phạt đánh 100 trượng.

Chúng ta chỉ muốn nói rằng họ Hồ sở dĩ thất bại đau đớn như vậy là vì hai cố chính sau đây : **1) Họ Hồ vô chính trị. 2) Họ Hồ quan niệm lầm về việc dùng binh, hay vụng dùng binh.**

### **Họ Hồ vô chính trị như thế nào ?**

Ở đây, xin nhắc lại lần nữa, chúng ta không nói đến việc vô chính trị của họ Hồ đã cướp ngôi họ Trần một cách trâng tráo, thiếu sự vận-động khôn khéo, như kiểu Lê-đại-Hành thời trước hay Lê-Thái-Tổ sau này.

Chúng ta chỉ nói rằng Hồ-quí-Ly là một nhà chính trị quá

ư cấp tiến, nên hóa vô chính trị. Thật vậy, bắt dân phải nộp vàng, bạc thật vào kho nhà vua, phát hành giấy bạc con rồng, con phượng, rêu bể, làn sóng buộc dân tiêu, buộc dân khai tên vào sổ hộ tịch, buộc dân nêu tên họ và diện tích từng thửa ruộng, những việc đó đều là những việc mới mẻ, văn minh thật đấy, nhưng xét theo tình-trạng nước nhà thời bấy giờ, thì những việc đó sao khỏi quá trớn, không sát với tình-trạng xã-hội thủa thời. Nhất là trước khi thực hành những việc đó, họ Hồ lại không vận-động nhân-dân cho kỹ, cho chín, cho thấm nhuần đường lối chủ-trương của mình.

Thành ra những việc cải-cách quá trớn đó đã làm cho những địa chủ, phú nông, những nhà quyền quý thời ấy, vốn đã không ưa họ Hồ về việc tiếm nghịch, lại càng xa họ Hồ thêm, vì quyền lợi thiết thực của họ bị động chạm. Không vận-động nhân-dân vui lòng tuân theo những việc cải cách cấp tiến của mình, lúc bình thời đã đành, ngay lúc quốc-gia lâm nguy, giặc ngoại xâm thập thò cửa ngõ, Hồ-quí-Lý cũng sao lảng việc vận-động nhân-dân, không biết nêu cao đại-nghĩa bảo vệ Tổ-Quốc.

Trong hội-nghị các văn võ triều-thần bàn về việc giặc Minh xâm lấn, ý kiến mọi người không được vận-động từ trước, nên thiếu nhất-trí, kẻ bàn đánh, người bàn hòa, riêng có Quí-Lý nhất quyết định. Đến văn võ triều-thần lòng dạ còn phân chia như vậy, trách chi lòng dân không khảng-tảng ly tán ?

Nắm được chỗ yếu đó, giặc Minh vừa sang nước ta, đã thảo hịch kể tội họ Hồ và nêu cao việc quân Tàu sang diệt Hồ phù lập nhà Trần, ném tung ra khắp nhân-dân. Những mảnh

ván viết hịch theo giòng nước trôi đến đâu quân sĩ nhà Hồ mất tinh-thần đến đấy. Nhiều người không đánh, trở giáo theo giặc Minh. Quân sĩ còn như vậy, huống chi là nhân-dân không thấy lợi gì trực-tiếp đến mình trong việc chống giặc ?

Tóm lại, họ Hồ thất bại một phần là do thất nhân tâm. Thất nhân tâm là vì họ Hồ hành động thiếu chính trị, không sát với nguyện vọng nhân-dân.

### **Họ Hồ vụng dùng binh như thế nào ?**

Họ Hồ thất bại một phần nữa là vì vụng dùng binh hay là dùng binh không sát hợp với tình-trạng và hoàn-cảnh trong nước.

Ta có thể phân tách những vụng về, lầm lỗi trong việc dùng binh của họ Hồ ra như sau này :

#### **1) Quan niệm sai lầm về chiến-lược, chiến-thuật**

Địa thế nước nhà đất đai nhỏ hẹp, lại lắm rừng nhiều núi, không thuận tiện cho trận địa chiến (chiến tranh dàn thành mặt trận hăn hoai) chỉ thuận tiện cho du kích chiến và du kích vận-động chiến cùng phục kích chiến mà thôi.

Đời Trần, Hưng-Đạo-Vương sở dĩ thắng được giặc Mông-Cổ là vì Ngài đã biết « *lấy đoản binh chống với tràng trận* » tức là lấy nhu thắng cương, lấy nhược thắng cường, lấy du kích chiến chọi với quân giặc ham trận địa chiến, như lời Ngài đã trối lại cho vua Trần-Anh-Tông.

Sau nhà Hồ, vua Lê-Thái-Tổ, mười năm chống giặc Minh cũng áp-dụng chiến-lược đánh lâu dài và áp-dụng chiến-thuật du kích, phục kích.

Cả đến vua Quang-Trung sau này nữa, sở dĩ đại phá được giặc Thanh cũng là vì áp-dụng được triệt để nguyên-tắc « *xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị* » tức là phép đánh du kích trong binh pháp Tôn Ngô.

Đầu này Hồ-quí-Ly lại quan niệm lầm rằng phải lấy cương chống với cương, lấy trận địa chiến chống với trận địa chiến. Bởi quan niệm sai lầm về phép dùng binh của nước nhỏ chống với nước mạnh, của dân vắng chống với dân đông, như thế, nên Hồ-quí-Ly mới ngày đêm ước ao có « *100 vạn quân để chống giặc Bắc* », không biết rằng Hưng-Đạo-Vương đã nói : « *Binh cốt giỏi không cốt nhiều, nếu nhiều mà không giỏi thì dù có trăm vạn quân cũng không làm gì* ».

Bởi quan niệm thiên về trận địa chiến, nên họ Hồ mới sai đắp thành Đa-Bang, mới lập đồn ải suốt dọc sông, mới đường hoàng kéo đại đội thủy, lục quân tiến đánh giặc Minh ở Hàm-tử Quan.

Họ Hồ không biết rằng khi giặc cứng như đá, mà mình lại dùng cứng chống lại thì không thể được. Vì nước mình người vắng, quân ít, cái cứng của mình đối với giặc Minh chỉ là cái cứng của trứng chọi với đá mà thôi. Dùng trận địa chiến đánh giặc Tàu bất luận ở thời nào trong lịch-sử đều không thể thủ thắng được.

Chiến-thuật đã quan niệm sai, mà chiến-lược lại quan niệm không đúng.

Thấy giặc Minh ồ-ạt kéo sang định nuốt chửng nước mình ngay, họ Hồ cũng đại đột định dùng chiến-lược đánh chổng thẳng chổng, ào-ạt chống lại quân giặc, muốn chỉ một vài

trận là đánh bại được giặc thù. Họ Hồ không biết tránh mũi nhọn của kẻ thù, trái lại cả gan xông vào đón lấy mũi nhọn ấy.

Họ Hồ không biết rằng đối với chiến-lược « tốc chiến tốc quyết » của giặc, mình phải dùng chiến-lược « đánh lâu dài » đặt làm tiêu mòn dần quân giặc, nhiên hậu mới có thể tiêu diệt chúng được.

Chiến-thuật, chiến-lược đã sai lầm thì kết-quả không bao giờ là thắng lợi được.

## **2) Không biết lợi dụng địa lợi và thiên thời**

Đã hành động nhiều điều vô chính trị, để đến nỗi thất nhân tâm, tức là thiếu mất yếu tố « *nhân hòa* » là điều thiệt thòi rất lớn rồi, mà về mặt quân sự, họ Hồ lại không biết lợi dụng triệt để hai yếu tố « *Thiên Thời* » và « *Địa Lợi* ».

Chủ trương trận địa chiến, lấy trứng chọi với đá, Hồ-quí-Ly không chú trọng đến du kích chiến và phục kích chiến, nên mới bỏ miền rừng núi, về « chọi » nhau với giặc ở mạn đồng bằng. Thành thử trước số đông quân giặc như hùm như beo, quân mình không được địa-hình, địa-vật rất tốt của rừng núi che chở cho.

Họ Hồ không hiểu rằng những trận quyết-định trong lịch sử thắng lợi của quân ta bao giờ cũng diễn ra trên những địa điểm hiểm-yếu như ải Chi-Lăng chẳng hạn. Bởi không hiểu thế cho nên khi lui về Tây-Đô là nơi hiểm yếu giáp rừng núi mạn Thanh-Hóa, mà Hồ-quí-Ly vẫn cứ đường hoàng chống giặc và chạy dài, không biết lui vào núi rừng tổ chức du kích chiến.



Đã để mất hai điều lợi lớn là *Nhân-Hòa, Địa-Lợi*, họ Hồ lại không biết lợi dụng *Thiên-Thời*.

Đời Trần, Hưng-Đạo-Vương sở dĩ thắng giặc Nguyên cũng một phần vì biết chờ tiết mùa hè nóng bức, giặc Nguyên không quen thủy thổ sinh ra đau ốm rất nhiều, bấy giờ mới đánh cho giặc những đòn chí tử.

Sao họ Hồ không biết tạm lui để đợi khi quân giặc thủy thổ bất phục, bấy giờ mới tung quân ra phản công ? Xét ra cũng chỉ vì quan-niệm sai lầm về chiến-lược, chiến-thuật nên Hồ mới bỏ nốt cả hai yếu-tố lợi hại vô cùng cho việc dụng binh là *Thiên thời, Địa lợi*.

### **3) Ý vào quân số, vũ khí, chiến cụ và công sự phòng ngự**

Họ Hồ chỉ lo làm sao có 100 vạn quân. Như thế tức là chủ trương ý lại vào quân số, cho rằng hễ có nhiều quân tất nhiên là đánh thắng.

Họ Hồ sai đóng chiến thuyền, lập binh công xưởng chế tạo vũ khí, xây đắp thành trì và đóng cù chống giặc là ý-lại vào vũ khí, chiến-cụ và công-sự.

Họ Hồ không biết rằng quân số trội, vũ khí nhiều, công sự chắc chắn, mà quân sĩ thiếu tinh-thần, nhân-dân không ủng-hộ thì cũng bằng thừa mà thôi.

Muốn nhân-dân ủng-hộ thì phải vận-động nhân-dân và áp-dụng một đường lối chính trị khôn khéo, đừng độc-tài, chớ quá trốn. Muốn quân sĩ có tinh-thần, thì như lời Hưng-Đạo-Vương đã nói : « Tướng với quân phải như cha con một

nhà ».

Một đạo quân với những vũ-khí đầy đủ, công sự chắc chắn, mà không có tinh-thần, thì cũng như cái xác không hồn, không thể làm nên công chuyện chi hết.

\*

**TÓM LẠI**, họ Hồ bị thua giặc Minh một cách mau lẹ như vậy là vì họ Hồ vô chính trị đối với nhân-dân lúc bình thời, và không biết dùng binh sát với tình-thế và hoàn-cảnh trong nước.

Nói một cách khác, họ Hồ đã khờ khạo không biết rút những kinh-nghiệm kháng địch đời Trần để đem áp-dụng đối với giặc Minh.

Và chính bởi thế mà họ Hồ thất bại, chớ họ Hồ không thất bại vì đã cướp ngôi nhà Trần, như ý ông Trần-trọng-Kim muốn nói trong « Việt-Nam Sử-lược ».

# NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ : THÂN OAN CHO MẠC-ĐĂNG-DUNG

Cái ưu điểm lớn nhất của cuốn « Việt-Nam sử-lược » là ở chỗ biện hộ cho vua Quang-Trung, và đã dám công nhiên liệt nhà Tây-Sơn làm một triều vua chính thống ngang hàng với các triều chính thống như Đinh, Lý, Trần, Lê...

Cái khuyết-điểm lớn nhất của cuốn « Việt-Nam sử-lược » là ở chỗ đã nặng lời biếm nhục Mạc-đăng-Dung, vua Thái Tổ nhà Mạc. Theo luận điệu tác-giả sách ấy là ông Trần-trọng-Kim, thì suốt trong bốn ngàn năm lịch-sử nước nhà, hình như chỉ có Mạc-đăng-Dung là nhân vật đáng khinh bỉ hơn hết. Sự thật khác hẳn.

## **Mạc-đăng-Dung bị hiểu lầm như thế nào ?**

Tác-giả sách « Việt-Nam sử-lược » đã phẩm bình Mạc-đăng-Dung một cách khắt khe, gay gắt như thế này : « *Mạc-đăng-Dung đã làm tôi nhà Lê mà lại giết vua để cướp lấy ngôi, ấy là một người nghịch thần ; đã làm chủ một nước nhà mà không giữ lấy bờ cõi, lại đem cắt đất mà dâng cho người, ấy là một người phản quốc. Làm ông vua mà không giữ được cái danh giá cho trọn vẹn, đến nỗi phải cởi trần trối mình lại để cầu lấy cái phú quý cho một thân mình, ấy là một người không biết liêm sỉ. Đối với vua là nghịch thần, đối với nước là phản quốc, đối với cách ăn ở của loài người là không có nhân phẩm ; một người như thế thì ai mà kính phục ?... một cái cơ-nghiệp dựng lên bởi sự gian-ác hèn-hạ như thế, thì không*

*bao giờ bền chặt được... »*

Tóm lại, dưới ngọn bút của ông Trần-trọng-Kim thì Mạc-đăng-Dung không còn được là một con người nữa.

### **Mạc-đăng-Dung là một người anh hùng lập thân trong thời loạn**

Thật ra Mạc-đăng-Dung không phải là một người đáng khinh bỉ đến bậc ấy.

Trước hết ta hãy xét xem tình-thế thời bấy giờ.

Sau vua Lê-Hiến-Tông, Lê-Túc-Tông, vua Uy-Mục lên ngôi. Vừa lên ngôi, vua Uy-Mục đã giết bà nội là Thái-Hoàng Thái-Hậu và hai quan đại thần trong triều là Đàm-văn-Lễ, Nguyễn-quang-Bật, vì lẽ khi vua Hiến-Tông mất, bà Thái-Hậu và hai ông này cố ý không chịu lập Uy-Mục làm vua.

Tàn ác như thế, lại hay đắm say tửu sắc : đêm nào cũng uống rượu với cung nhân, đến khi say thì đem giết đi. Người Tàu đã làm thơ gọi Uy-Mục là Quỷ Vương. Uy-Mục đánh đuổi tôn-thất, công-thần, hà hiếp dân sự, lòng người ai cũng oán thán.

- **Đó là một thời loạn** : Tháng chạp năm Kỷ-tị (1501), Giản-tu-Công tên là Oanh, là anh em con chú con bác với vua Uy-Mục bị bắt giam. Giản-tu-Công lập mưu trốn được về Tây-Đô hội với các quan cự thần đem binh ra đánh bắt vua Uy-Mục và Hoàng-Hậu Trần-thị giết đi, rồi tự lập làm vua, tức là vua Lê-Tương-Dực.

- **Đó là một thời loạn** : Vua Tương-Dực tính hoang dâm, xa xỉ, sai thợ làm điện 100 nóc, xây cửu trùng đài, tốn tiền

và hại mạng dân, ai cũng oán giận. Bởi vậy, giặc giã nổi lên khắp nơi. Ở Kinh-bắc có Thân-duy-Nhạc, Ngô-văn-Tổng ; ở Sơn-Tây có Trần-Thân, Phùng-Chương, Trần-công-Ninh ; ở Nghệ-An có Lê-Hy, Trịnh-Hưng, Lê-văn-Triệt làm loạn ; ở Hải-Dương Đông-Triều có Trần-Cao tự xưng là Đế-Thích giáng-sinh, nhân-dân theo hàng vạn người, tiến quân gần sát Đông-Đô. Trong Triều thì Trịnh-duy-Sản mưu với Lê-quảng-Độ, Trình-chí-Sâm đem binh vào cửa Bắc-thần giết vua Tương-Dực để lập vua khác.

- **Đó là một thời đại loạn :** Trịnh-duy-Sản giết vua Tương-Dực rồi chém giết triều-thần là Phùng-Mại, lập con Mục-Ý-Vương là Quang-Trị mới 8 tuổi lên làm vua. Làm vua được 3 ngày chưa kịp đổi niên hiệu thì Quang-Trị bị Trịnh-duy-Đại là anh Trịnh-duy-Sản bắt vào Tây đô (Thanh-Hóa) rồi mấy ngày sau bị giết chết. Bọn Trịnh-duy-Sản bèn lập Cẩm-giang-Vương tên là Ý lên làm vua tức vua Chiêu-Tông.

- **Đó là một thời đại loạn :**

Vua Chiêu-Tông còn trẻ tuổi chưa quyết đoán được việc nước. Triều-thần thì Nguyễn-hoảng-Dụ và Trịnh-Tuy cậy công dẹp giặc Trần-Cao, mỗi người đóng quân một nơi chống cự nhau, vua can không nổi. Trần-Chân bênh Trịnh-Tuy đem quân đánh Nguyễn-hoảng-Dụ, Hoảng-Dụ phải chạy vào Thanh-Hóa.

Trong triều, bọn Trịnh-duy-Đại mưu làm phản ; việc lộ, bị giết cả đảng.

Mạc-đăng-Dung được lệnh đem quân vào Thanh-Hóa đánh Nguyễn-hoảng-Dụ. Nhưng tiếp được thư Hoảng-Dụ,

Mạc-đăng-Dung lại kéo quân trở về.

Quyền bính về tay Trần-Chân, Vua ngờ Trần-Chân mưu phản, sai đóng cửa thành bắt giết đi. Tướng của Trần-Chân là bọn Hoàng-duy-Nhạc, Nguyễn-Kính, Nguyễn-Áng nghe tin Trần-Chân bị giết, đem quân về đánh kinh thành.

Vua phải chạy lánh mình ở Gia-Lâm, sai người vào Thanh-Hóa triệu Nguyễn-hoảng-Dụ, nhưng Hoảng-Dụ không ra. Vua đành phải cho vờ Mạc-đăng-Dung. Không bao lâu, Mạc-đăng-Dung dẹp được hết bọn giặc giã mưu phản. Quyền về Mạc-đăng-Dung. Vua Chiêu-Tông ngầm mưu với bọn nội giám để đánh Mạc-đăng-Dung, nửa đêm bỏ kinh thành trốn lên Sơn-Tây.

Mạc-đăng-Dung cùng triều-thần lập Hoàng-đệ tên là Xuân lên làm vua tức là vua Cung-Hoàng.

**- Đó là một thời loạn :**

Vua Chiêu-Tông chạy lên Sơn-Tây, ban đầu, hào kiệt các nơi theo về cũng đông, sau thấy chính sự nhà vua không ra thế nào, mọi người bỏ đi hết. Vua cho người vào Thanh-Hóa vờ Trịnh-Tuy ba lần Tuy mới chịu ra. Nhưng sau vua giết mất tướng của Tuy, Tuy giận bắt Chiêu-Tông về Thanh-Hóa.

Năm Giáp Thân (1524), Mạc-đăng-Dung đem quân vào Thanh-Hóa giết được Trịnh-Tuy và bắt được vua Chiêu-Tông ; ít lâu sau vua bị giết. Hai năm sau, Mạc-đăng-Dung bắt các triều-thần thảo chiếu truyền ngôi cho nhà Mạc.

Như vậy thời bấy giờ là thời thiên hạ đại loạn. Vua chẳng ra vua, tôi không ra tôi. Vua ngờ vực tất cả mọi người và chỉ

định giết. Tôi thì giết vua, triều-thần chẳng ai coi vua ra gì. Sinh vào thời đại loạn như vậy chỉ có hai đường : một là lui về nơi sơn lâm để tránh tai vạ ; hai là xông ra dẹp loạn an dân, giúp vua giúp nước. Mạc-đăng-Dung đã đi vào con đường thứ hai. Đăng-Dung phù vua, nhưng vua định hại Đăng-Dung. Cuối cùng Đăng-Dung mới cướp ngôi vua vì thấy vua bất lực. Kể ra thì Mạc-đăng-Dung vẫn không tránh khỏi cái tội giết vua và cướp ngôi.

Nhưng trước kia thời Đinh, Lý, Trần... không phải là không có người giết vua cướp ngôi. Và ngay thời Mạc-đăng-Dung, cũng có bao nhiêu kẻ hoặc đã giết vua hoặc lăm le cướp lấy ngôi báu. Đứng vào địa vị Mạc-đăng-Dung bấy giờ, muốn tiến thân, không ai làm khác được. Giả sử Mạc-đăng-Dung lui về ẩn dật, bỏ mặc việc đời, thì nhà Lê cũng không thể giữ nổi cơ-nghiệp, ngai vàng hoặc đã về họ Trịnh, họ Trần (Trần Cao) hay họ Nguyễn, họ Hoàng ; Mạc-đăng-Dung chỉ là một người anh hùng lập thân ở thời loạn mà thôi.

Trách Đăng-Dung sao không cúc cung tận tụy thờ vua Lê thì có khác gì trách Võ, Thang sao không tận trung thờ các vua Kiệt, Trụ !

Lẽ ra Mạc-đăng-Dung phải làm công việc của Võ, Thang ngay từ thời Uy-Mục và Tương-Dực rồi mới phải. Nhưng có lẽ Mạc-đăng-Dung còn muốn đợi xem lòng dân thế nào. Đến khi thấy rõ lòng dân Sơn-Tây, Thanh-hóa đối với vua Lê, bấy giờ Đăng-Dung mới quyết. Như vậy kể cũng đã thận trọng chứ không phải hành động mù quáng, lỗ mǎng.

Đã không đủ lực lượng hoặc đủ lực lượng mà không muốn

thì thôi, chứ đã muốn làm vua mà sợ tiếng nghịch thần thì còn làm vua thế nào được ?

Nếu ai cũng sợ tiếng nghịch thần thì từ thượng cổ đến giờ trong lịch sử Trung Hoa, lịch sử Việt-Nam, cũng như lịch sử các dân tộc khác, có lẽ chỉ có một dòng họ làm vua, chứ làm gì còn có các nhà Tần, Hán, Đường, Tống, Lê, Lý, Trần, Hồ...

Việc tiếm vị của Mạc-đăng-Dung tương tự việc tiếm vị của Lý-công-Uẩn, có lẽ nó còn thẳng thắn đường hoàng hơn là việc Lê-Hoàn mưu với Dương-hậu cướp ngôi nhà Đinh, Trần-thủ-Độ lừa dối Chiêu-Hoàng là gái nhỏ tuổi để cướp ngôi nhà Lý...

### **Mạc-đăng-Dung là người yêu nước thương dân**

Năm Canh-Tí (1540), Mạc-đăng-Dung thấy quân Minh sửa soạn sang đánh, bèn cùng quần thần lên ải Nam-quan xin dâng đất 5 động Tô-phù, Kim-Lạc, Cổ-xung, Liễu-Cát, La-phù và đất Khâm-Châu để xin hàng. Ông Trần-trọng-Kim dựa vào việc này mà bảo Mạc-đăng-Dung là người phản quốc vì « *cắt đất dâng cho người* ».

Kể ra làm vua một nước mà phải cắt đất xin hàng giặc thì cũng đáng chê. Nhưng xét kỹ tình-thế trong nước hồi bấy giờ, trải mấy đời vua Uy-Mục, Tương-Dực hoang dân xa-xỉ, lại thêm triều-thần mưu phản, giặc giã đánh phá khắp nơi, nay dù họ Mạc đã dẹp yên bờ cõi, dựng nên nghiệp lớn, nhưng vết thương loạn lạc chưa hàn gắp xong, lòng người còn hoang mang, thì ta thấy họ Mạc không thể nào hành động khác được.



Làm khác tức là không chịu hàng. Nghĩa là đánh. Đánh thì tất thua. Thua không vì quân Minh mà thua vì người trong nước. Vì chính người trong nước là cựu thần nhà Lê sang Vân-Nam cầu xin quân Minh sang đánh họ Mạc, để báo thù cho nhà Lê. Mà thua thì nước ta nhất định sẽ lại mất về giặc Minh như đời họ Hồ.

Tự lượng sức mình và muốn tránh vết xe đổ ngày trước, Mạc-đăng-Dung đã phải nhượng bộ, dùng chính-sách ngoại-giao mềm dẻo để tránh cái họa mất nước, dù có phải hy-sinh ít nhiều cũng không từ. Phải cắt đất mấy động ở giáp địa-giới Tàu để xin hàng là vì thế.

Đất cát của tổ tiên quý thật, tấc đất tấc vàng. Nhưng nếu hy-sinh đất cát mấy làng (động tức là làng Thổ, Mán ở Thượng-du) ở nơi biên-cảnh, mà giữ vững được giang sơn, duy trì được độc lập thì tưởng cũng không nên tiếc làm gì, nhất là lại đang ở vào tình-thế cheo-leo như nhà Mạc buổi ấy. Và lại cũng không tiếc được vì tổ-quốc và độc-lập còn đáng tiếc hơn nhiều.

Năm làng biên giới họ Mạc không thể tiếc được, cũng như các vua Lê, từ Lê-Thái-Tổ trở xuống, ba năm phải cống nhà Minh một lần hai người đúc bằng vàng gọi là « đại thân kim nhân ».

Việc nhà Mạc nhân nhượng và đút lót vàng bạc cho quân Minh chỉ là một thủ-đoạn ngoại-giao mà các triều vua trước áp-dụng và sau này chính vua Quang-Trung cũng phải áp-dụng dù đã đại phá quân Thanh.

Nếu Mạc-đăng-Dung cắt đất mấy làng biên giới nhường

cho Tàu để định cuộc hòa hiếu, mà là phản quốc, thì không biết phải gọi bọn Trần-thiên-Bình sang Tàu cầu quân Minh về đánh nhà Hồ ; bọn cự thần nhà Lê sang Vân-Nam xin quân Minh sang đánh nhà Mạc ; vua Chiêu-Thống sang cầu quân Thanh đánh Tây-Sơn, v.v... không biết phải gọi bọn ấy là gì ? Vì bọn ấy không chỉ dâng mấy làng, mấy động, mà dâng tất cả giang sơn Tổ quốc cho nước ngoài, đưa cả dân tộc vào vòng nô-lệ. Điều đó hẳn tác-giả « Việt-Nam Sử-lược » không lạ gì.

### **Mạc-đăng-Dung là người có tài ngoại-giao**

Ông Trần-trọng-Kim chê Mạc-đăng-Dung không có nhân phẩm vì « *làm vua không giữ được danh giá, phải cởi trần ra trói mình lại để cầu cái phú-quý cho một thân mình* ». Điều này vị tất đã đúng. Việc Đăng-Dung cởi trần, trói mình xin hàng, nếu là sử Tàu chép thì không đáng tin, không đáng tin như chuyện Triệu-Ấu vú dài ba thước và chuyện hai bà Trưng bị bắt đem về chém đầu ở Lạc-Dương.

Nếu là sử ta chép thì tất là chép trong bộ « *Việt sử toàn thư* » hay « *Quốc sử thực lục* » là những bộ sử do chúa Trịnh sai chép từ đời Lê-Trang-Tông đến đời Gia-Tông. Họ Mạc là địch thủ của họ Trịnh và nhà hậu Lê do họ Trịnh đỡ đầu, nên rất có thể đã bị Sử của họ Trịnh thêu dệt, xuyên tạc ra để bôi xấu.

Câu chuyện « *cởi trần trói tay* » nếu có chép ở đâu thì rất có thể là chép theo nghĩa bóng (như ta nói « *bó tay chịu chết* ») là xin đầu hàng và chịu tội, chứ không thể tin « *cởi trần bó tay* » là chuyện có thực.

Nguyên từ đời Lê, ba năm một lần nước ta phải cống người vàng cho tàu, gọi là « đại thân kim nhân ». Tượng người vàng tạc người đội mũ, ăn bận đại trào như hình ông vua. Đến đời Mạc, nhà Minh buộc Mạc-đăng-Dung phải đúc tượng trần mình cúi mặt để tỏ sự ăn năn hối hận về việc tiếm ngôi nhà Lê. Sang đời Lê-Trung-Hưng, vua Trang-Tôn cho đúc tượng mặc áo ngựa mặt như xưa. Tới Quảng-Đông, quan Tàu không nhận, buộc phải đúc tượng cởi trần cúi mặt. Ông Lê-quí-Đôn biện bạch rằng họ Mạc tiếm vị mới phải đúc tượng hối lỗi chứ nhà Lê thì đường đường chính thống sao lại phải theo họ Mạc. Sau nhà Minh mới nghe.

Đến đời vua Quang-Trung, nước ta không chịu cống người vàng. Vua sai Ngô-thời-Nhiệm biện bạch với nhà Thanh đại ý nói : Sự cống người vàng khởi từ triều Lê. Đến triều Mạc phải đúc người trần mình phủ phục vì nhà Mạc tiếm vị nên phải chuộc tội. Nay nhà Tây-sơn được thiên hạ một cách đường đường chính chính không phải chuộc tội với ai và cũng không phải trả nợ cho ai.

Có lẽ do việc này mà có chuyện nói Mạc-đăng-Dung cởi trần bó tay.

Cho dầu chuyện Mạc-đăng-Dung « *cởi trần trói tay* » là chuyện có thực chẳng nữa, thì cũng không thể nói là nhằm một mục đích « *cầu cái phú quý cho một thân mình* » như ông Trần-trọng-Kim đã nói. Ở đây, Mạc-đăng-Dung đã lấy tư cách là ông vua một nước xin hàng nhà Minh. Ngoài mục đích *cầu phú quý cho mình*, còn có mục đích giữ cho *tổ quốc, nhân-dân tránh được nạn binh đao và vòng nô lệ*. Trong cái việc mà ông Trần-trọng-Kim bảo « *cầu phú quý cho một thân*

*mình* » đó, có hàm cả cái nghĩa đả phá mưu mô bán nước của bọn cự thần nhà Lê.

Nếu không vì một lý do gì khác nữa, tất nhiên là có nhiều lý do – chỉ vì một việc Mạc-đăng-Dung « cỡi trần trối mình xin hàng » mà giải được cái nạn vong quốc, thì dễ thường người ta phải ca ngợi cái đức hy-sinh cao cả của Mạc-đăng-Dung. Nó tương tự với việc vua Đại-Vũ bên Tàu ngày xưa đã cỡi trần làm vật hy-sinh phoir mình ra giữa nắng đại-hạn như con lợn cạo, để cầu trời mưa (dĩ thân vi hy-sinh).

Sự hy-sinh đó cao cả vô cùng, vì đã biết quên cái cá-nhân bé nhỏ của mình để mưu việc lợi lớn cho dân cho nước.

Nếu chỉ « *cởi trần trối tay* » mà giữ yên được xã tắc, thì Mạc-đăng-Dung há chẳng đáng khen, đáng phục hơn biết bao nhiêu ông vua khác trong lịch-sử đã xua nhân-dân ra đánh giặc, vào sinh ra tử, khổn khổ điêu linh trong bao nhiêu năm trời, để cuối cùng lại dâng biểu cầu hòa và tự nguyện làm chư hầu nước người, năm năm theo lệ triều cống.

Cái cử chỉ hy-sinh đó đã hà tiện được bao nhiêu xương máu đồng bào, đã cứu được giang san đất nước thoát nạn lầm than khói lửa. Phương tiện nào cũng tốt nếu nhằm một cứu cánh hay.

Việc Mạc-đăng-Dung « *cởi trần trối tay* », nếu có thật, chẳng có chi là đáng trách cả, vì nó đã đạt kết quả là duy trì được độc lập, hòa bình. Đáng trách, trái lại, là những người mũ măng, xiêm vàng hốt bạc, ăn bận chỉnh tề, mà lại sang tàu luồn cúi lạy lục, khấn khoản kêu cầu người đem quân sang đánh nước mình để báo thù cho một cá nhân.

\*

Được vua Minh sai đem quân sang định mượn tiếng cứu nhà Lê đánh cướp lấy nước ta, bấy giờ là đô đốc Cửu-Loan làm tướng, và Nam-xương-Bá, Mao-bá-Ôn làm tán lý quân vụ. Mao-bá-Ôn là một danh nho được vua Minh Gia-Tĩnh khí trọng vô cùng. Trước khi cất quân đi, vua Gia-Tĩnh có tặng Mao-bá-Ôn một bài thơ :

*Đại tướng Nam chinh đởm khí hào  
Yêu hoành Thu thủy Nhạn-linh đao  
Phong xuy đà cổ sơn hà động  
Điện thiểm tinh kỳ nhật nguyệt cao  
Thiên thượng kỳ lân nguyên hữu chủng  
Huyệt trung lâu nghị khởi năng đào  
Thái bình đãi chiếu qui lai nhật  
Trầm dữ tiên-sinh giải chiến-bào.*

**Lược dịch :**

*Đại tướng Nam chinh khảng khái sao  
Lưng đeo sáng quắc Nhạn-linh đao  
Gió lay trống trận sơn hà chuyển  
Chớp loáng cờ đồn nhật nguyệt cao  
Trời thăm kỳ lân sinh giống sẵn  
Hang sâu kiến cỏ trốn đàn nào ?  
Thái bình khi chiếu đòi về nước  
Trầm cõi giùm ông chiếc chiến-bào.*

Khi sang nước ta, Mao đưa cho vua quan nhà Mạc bài thơ « Bèo » như sau này :

*Tùy điền trực thủy mạo ương chiêm,*

*Đáo xứ khan lai thực bất thâm.  
Không hữu bản căn không hữu cán  
Cảm sinh chi tiết cảm sinh tâm.  
Đồ tri tụ xứ ninh tri tán,  
Đãn thức phù thì ná thức trầm !  
Đại để trung thiên phong khí ác  
Tảo quy hồ hải tiện nan tầm.*

**Lược dịch :**

*Ruộng nước lênh bênh nhỏ tựa kim  
Nơi nơi trông thấy mọc nông mềm  
Đã không cành cỗi, còn không gốc  
Dám có rễ mầm lại có tim.  
Nào biết nơi tan, duy biết tụ  
Chỉ hay khi nổi, nọ hay chìm  
Giữa trời giông tố thành linh nổi  
Quét bạt ra khơi, hết kể tìm.*

Cụ trạng Giáp-Hải đã họa vận gửi lại như sau :

*Cầm lân mật mật bất dung châm  
Đối điệp liên căn bất kể tâm  
Thường dữ bạch vân tranh thủy diện  
Khẳng giao hồng nhật chiếu ba thâm.  
Thiên trùng lãng đã thành nan phá  
Vạn trận phong xuy vĩnh bất trầm.  
Đa thiếu ngư long tàng giá lí,  
Thái-công vô kể hạ câu tầm.*

**Lược dịch :**

*Vẫy gấm ken dày chẳng lọt kim*

*Lá liền rễ mọc kệ nông màng.  
Mây bạc không cho soi thủy diện  
Ánh hồng đâu để dọi ba tâm ?  
Sóng dồi ngàn lớp khôn xô vỡ,  
Gió đập muôn cơn khó đánh chìm  
Rồng cá ít nhiều nường dưới đó  
Cần câu Lã-Vọng hết mong tìm.*

Tương truyền đọc thơ họa vận của cụ trạng Giáp-Hải, Mao-bá-Ôn khen nước ta có nhân tài rồi đem quân trở về không sang đánh nữa. Chuyện đó chắc không thật. Chuyện có thật là chuyện Gia-Tĩnh tiễn thơ Mao-bá-Ôn và chuyện Mao-bá-Ôn xướng họa với cụ trạng Giáp-Hải. Cụ trạng Giáp-Hải là triều-thần của Mạc-đăng-Dung còn dám họa vận với tướng Minh bằng những lời mạnh-mẽ cứng-cáp tỏ vẻ không sợ gì quân Minh. Như vậy, dù Mạc-đăng-Dung có sợ quân Minh đến thế nào đi nữa, chắc cũng không đến nỗi phải « *cởi trần trối tay* » thật sự xin hàng.

Nhân việc hai bên họa thơ, ta có thể đoán rằng hồi đó, nước ta dùng ngoại-giao để giải-quyết việc quân Minh đem binh xâm-lăng, và cuộc ngoại-giao đó đã cho hai bên thân mật trở tài văn thi ra với nhau, cuối cùng ngoại-giao đã thành-tựu : quân Minh không đánh, kéo về. Việc này tỏ cho biết tài ngoại-giao của họ Mạc, và xóa nhòa thuyết « *cởi trần trối tay* ».

\*

Chính trị, quân sự đâu có phải vì một việc « *cởi trần trối tay* » mà giải-quyết được. Mạc-đăng-Dung và tướng Minh đâu

lại ngậy thơ đến thế. Nếu bảo rằng xin hàng quân Minh là vô liêm sỉ, là không còn nhân phẩm, thì hết thảy các vua, chúa đều vô liêm sỉ, vô nhân phẩm như thế. Vì vua nào cũng vậy, dù mới đánh tan được quân Tàu, cũng đều sai sứ đem đồ cống-phẩm sang Tàu cầu hòa, tự nguyện là một nước thần thuộc.

Tháng 3 năm Bính-Thân (1596), vua Thế-Tông nhà Lê sai triều-thần đem 100 cân vàng, 1000 cân bạc, cùng ấn phong nhà Mạc, ấn phong nhà Lê lên Nam-Quan nộp cho quan nhà Minh. Quan nhà Minh không nghe đòi Lê-Thế-Tông phải thân đến hội kiến. Đến nơi, quan Minh đòi nộp người vàng, như tích cũ và không chịu tiếp kiến. Vua Lê đành phải trở về. Đến tháng tư năm sau, sứ nhà Minh mời, vua Thế-Tông lại cùng triều-thần lên hội với quan nhà Minh ở Nam-Quan. Vua Minh sau cùng chỉ phong cho vua Lê làm An-Nam đô-thống-sứ như đã phong cho Mạc-đăng-Dung trước kia.

Năm Mậu-Thân (1788), theo lời thỉnh cầu của vua Lê, quân nhà Thanh dưới quyền thống lĩnh của Tôn-sĩ-Nghị kéo sang Thăng-Long, phong cho vua Chiêu-Thống làm An-Nam Quốc-vương. Nhưng các giấy tờ văn thư đều đề niên-hiệu Càn-Long. Mỗi khi buổi chầu xong, vua lại đến dinh Tôn-sĩ-Nghị để chầu chức việc cơ-mật quân quốc. Vua chỉ đi với mười người lính hầu. Có khi Tôn-sĩ-Nghị lại không cho vua vào yết-kiến, sai người đứng xa truyền ra bảo vua đi về.

So với hai ông vua trên, thì nhân-phẩm Mạc-đăng-Dung cao hay thấp hơn ? Sao lại chỉ mạt-sát riêng họ Mạc ?

**Mạc-đăng-Dung vẫn được nhân-dân kính phục**



Ông Trần-trọng-Kim bảo : « *Một người như thế thì ai mà kính phục* » thì Mạc-đăng-Dung vẫn được người ta kính phục như mọi ông vua khác, không hơn không kém. Nếu không được người ta kính phục thì sao cơ-nghiệp nhà Mạc bền lâu được hơn 100 năm từ năm 1527 đến năm 1668 mới mất hẳn. Mấy ông quan cự thần nhà Lê phản đối Mạc-đăng-Dung, như lấy nghiên mực ném vào mặt, hoặc xông vào đánh Mạc-đăng-Dung rồi tự sát... là phản đối việc tiếm ngôi của Mạc-đăng-Dung, chứ không phải vì việc Mạc-đăng-Dung cắt đất cầu hòa hay « *cởi trần trối tay* » hàng Minh. Lúc ấy hai việc đó chưa xảy ra. Vậy nói như ông Trần-trọng-Kim chưa hẳn đã là đúng.

### **Cơ-nghiệp nhà Mạc có thật dựng lên bởi sự tàn ác hèn-hạ không ?**

Ông Trần-trọng-Kim căn cứ vào mấy điểm « *ngịch thần, phản quốc và vô liêm sỉ* » mà kết-luận rằng : « *Một cái cơ-nghiệp dựng lên bởi sự gian-ác hèn-hạ như thế, thì không bao giờ bền chặt được ?* »

Mạc-đăng-Dung có gian-ác hèn-hạ hay không thì trên đã nói rồi. Và như vậy thì không thể nói cơ-nghiệp nhà Mạc dựng lên trên sự gian-ác, hèn-hạ.

Nếu cơ-nghiệp nhà Mạc mà là cơ-nghiệp dựng lên trên sự gian-ác thì cơ-nghiệp nhà tiền Lê, nhà Lý, nhà Trần, chúa Trịnh cũng dựng lên trên sự gian-ác như thế.

Nói đến sự gian-ác, hèn-hạ thì còn gì gian-ác, hèn-hạ hơn việc nhà Trần cướp ngôi nhà Lý. Trần-thủ-Độ cho cháu trai

vào hầu trong cung để trêu ghẹo nữ chúa Chiêu-Hoàng còn nhỏ tuổi, mưu cho hai bên lấy nhau, bắt Chiêu-Hoàng nhường ngôi cho chồng là Trần-Cảnh. Thủ-Độ lấy mẹ Chiêu-Hoàng là bà Trần Thái-Hậu làm vợ, mà Trần Thái-Hậu là chị em họ với Thủ-Độ. Thủ-Độ lập mưu giết hết tôn thất nhà Lý ; và sau bắt Trần-Cảnh bỏ Chiêu-Hoàng để lấy chị gái Chiêu-Hoàng là vợ Trần-Liễu anh ruột Trần-Cảnh, lúc ấy có mang đã ba tháng. Thủ-Độ lại ra lệnh cho trai, gái họ Trần không được lấy người họ ngoài.

Dựng lên trên sự gian-ác hèn-hạ như thế, vậy mà cơ-nghiệp nhà Trần, trái với lời ông Trần-trọng-Kim, bền được tới 175 năm, truyền 12 đời vua.

Nói : « *Cơ-nghiệp dựng lên trên sự gian-ác thì không bao giờ bền chặt được* » tức là nói : « *Cơ-nghiệp dựng lên trên điều nhân nghĩa thì được bền chặt* ».

Cơ-nghiệp nhà Tây-Sơn thì hẳn là dựng lên trên điều nhân-nghĩa, không dựng lên trên sự gian-ác hèn-hạ, vậy sao chỉ gần gũi vồn vện được có hơn mười năm trời ?

Coi đó đủ thấy cách lập luận và phẩm-bình nhân vật lịch-sử của tác-giả « Việt-Nam Sử-lược » chỉ đứng lên trên nền tảng tình-cảm mà thôi, không căn cứ vào điều gì vững chãi cả.

**LÊ-VĂN-HÒE**  
**8-1952**

Một cuốn sách hai tháng hai lần in được các báo khen ngợi : **Tục Ngữ Lược Giải** của **LÊ-VĂN-HÒE** giá **10** đồng. Một cuốn sách các bạn học-sinh nên có mỗi người một cuốn để khỏi lo vấp phải những câu tục ngữ hắc búa như « *Ăn vóc học hay* ». (Tiếng Dân số 26)

« ...cuốn sách này có ích rất nhiều cho những cô cậu dự bị đi thi mà lòng phấp phỏng lo nhỡ gặp phải đầu đề hắc búa thì nguy. Nhưng có quyển Tục Ngữ Lược Giải thì không còn phải lo gì nữa ». (Tia Sáng số 1327)

« ...rất tiện lợi cho học-sinh và những ai muốn nghiên cứu quốc văn kỹ càng » (Tia Sáng số 1309)

« Trân trọng giới thiệu cuốn sách cần thiết ». (Chánh Đạo số 150)

MỚI PHÁT HÀNH

**TỤC-NGŨ LƯỢC GIẢI QUYỂN II**

NON **400** TỤC-NGŨ  
DẪY NON **200** TRANG

Gía : **18đ.**

HỢP VỚI QUYỂN I  
THÀNH MỘT BỘ

**TỰ-ĐIỂN TỤC NGŨ**  
KHÁ ĐẦY ĐỦ

**SẮP PHÁT HÀNH SÁCH CỦA L.V. HÒE**  
**CHỮ NGHĨA TRUYỆN KIỀU**

GIẢI THÍCH **20 CHỮ**  
GIÚP ĐỘC-GIẢ HIỂU THẤU  
**2000 CÂU KIỀU**

Sắp đặt như một quyển **TỰ-VỊ KIỀU**

Trong loại « NHỮNG BÀI HỌC LỊCH-SỬ » :

HƯNG-ĐẠO-VƯƠNG

BÌNH-ĐỊNH-VƯƠNG

NHÀ TÂY-SƠN

V.V...

**ĐANG IN :**

**THÀNH-NGŨ CÁCH NGÔN HÁN VIỆT**

**ĐANG IN MỘT CUỐN SÁCH QUÝ :  
TRUYỆN KIỀU CHÚ-GIẢI**

MỘT CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU  
ẤN-LOÁT VĨ ĐẠI  
của VÂN-HẠC LÊ-VĂN-HÒE.

**NỘI-DUNG CHÚ GIẢI :**

1. Chú giải những tiếng nôm khó hiểu.
2. Chú giải ý nghĩa từng câu.
3. Chú giải văn-phạm, văn-pháp.
4. Chú giải điển cố văn chương – chữ sách Tàu – chữ ca dao tục ngữ.
5. Vạch những chữ Tác-giả dùng sai.
6. Sửa những chữ in lầm tam sao thất bản.
7. Sửa những lời chú giải sai lầm của các nhà chú giải (Việt Pháp).
8. Nêu những chỗ, hay, dở trong văn-lý và kỹ-thuật.
9. Phê bình lướt qua các nhân vật về mặt luân-lý và nghệ-thuật.

**DẦY HƠN 600 TRANG LỚN**

Phần chú giải nhiều gấp

**20 lần** nguyên văn truyện Kiều

Giá bán ấn định : **160\$**. Đặt trước ngày 30-11-52 chỉ phải trả **120\$** (trả cả tiền khi đặt. Sách có chữ ký và lời đề tặng. Khi in xong sẽ gửi tận nhà). Có in một số sách quý đóng gáy **da chữ vàng** dành riêng cho các bạn **yêu sách đặt mua trước** giá **260\$**. Nam Việt, Trung Việt, Cao Mên thêm **20\$00**.

Thư, bưu phiếu đề : **Ông LÊ VĂN HÒE**

Giám đốc : QUỐC HỌC THƯ XÃ

*114, Đại lộ Quan-Thánh – Hà nội*



